TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận
2. Bà Phạm Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Công sở xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 25/10/1980; sinh và trú tại: Thôn X, xã T huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12; con ông: Phạm Hồng V và bà Ngọ Thị T; có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2017, chuyển tạm giam ngày 01/8/2017 tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang công tác tại: UBND. xã T, huyện N, Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 26/7/2017 Phạm Văn D đi xe đạp đến UBND. xã T, huyện N rồi để xe đạp ở đó, rồi xin xe đi vào Trung tâm y tế huyện N để uống Methadone. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D quay về UBND. xã T lấy xe đạp. D phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36B1-048.88, màu trắng - đen, phần cốp xe chưa đóng kín. D quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. D dùng tay nhấc yên xe lên rồi lấy chiếc một ví da. Bên trong ví có tiền và giấy tờ tùy thân. D lấy hết tiền bỏ vào túi quần, còn chiếc ví và các loại giấy tờ D bỏ vào trong cốp xe. D để xe đạp lại và đi bộ về nhà. Sau khi về, D lấy tiền ra đếm được 2.930.000đ, D cất giấu trong nhà ngang 2.000.000đ, còn 930.000đ D cầm theo và đã tiêu xài hết. Chiều tối cùng ngày D được Công an xã T triệu tập lên làm việc, biết không thể chối cãi, nên D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ.

Người bị hại là chị Đỗ Thị Q cho biết: Vào sáng ngày 26/7/2017 chị đi xe môtô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36B1-048.88, màu trắng - đen đến UBND. xã T làm việc, trong cốp xe có một ví da, trong ví có 2.930.000đ và một số giấy tờ tùy thân. Đến 14 giờ cùng ngày, chị ra lấy xe thì phát hiện bị mất số tiền trong ví. Chị đã báo cáo Công an xã T giải quyết. Hiện chị đã nhận đủ số tiền 2.930.000đ, không yêu cầu gì về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị xử lý nghiêm Phạm Văn D trước pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 36/CTr- VKS ngày 30/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố D về tội tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) đề xuất mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2017 tại khu vực nhà xe UBND. xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn D có hành vi lén lút móc cốp xe mô tô của chị Đỗ Thị D công chức xã T lấy chiếc một ví da. Bên trong ví có 2.930.000đ và giấy tờ tùy thân. D lấy hết tiền bỏ vào túi quần, bỏ chiếc ví và các loại giấy tờ vào cốp xe. Số tiền trộm cắp được bị cáo cất giấu trong nhà 2.000.000đ, chi tiêu cá nhân 930.000đ. Sau khi bị bắt đã tự nguyện giao nộp và bồi thường xong cho người bị hại.

Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.930.000đ thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo tuổi đời trẻ, có sức khỏe, được học hết lớp 12 nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn để lập thân, lập nghiệp làm những việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà lại lao vào chơi bời, nghiện ma túy. Khi không có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vi phạm pháp luật hình sự . Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện, môi trường, học tập, giáo dục, lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1Điều 46 BLHS, bố đẻ bị cáo là thương binh, được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo D sau khi phạm tội đã đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước. Tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nhưng bị cáo nghiện ma túy là người có nhân thân không tốt nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly

bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với quy định tại Điều 33 BLHS và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Về trách nhiệm dân dự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 10 (mười) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/7/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14; khoản 1 phần I Mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình